

KẾ HOẠCH
Triển khai tiếp tục thực hiện làm sạch
dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Hưng Mỹ năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 21/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 8153/VPCP-NN ngày 13/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về báo cáo tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ngày 30/7/2026;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-SNNMT ngày 25/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai tiếp tục thực hiện làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ về việc thành lập Ban chỉ đạo tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Hưng Mỹ.

Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ ban hành Kế hoạch triển khai tiếp tục thực hiện làm sạch dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Hưng Mỹ năm 2026, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai của địa phương trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW, bảo đảm toàn bộ các thửa đất trên phạm vi toàn xã đều được tạo lập dữ liệu số.

Tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử và nâng cao hiệu quả công cụ quản lý nhà nước về đất đai, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm.

Đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả; phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước về đất đai, đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận

lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục về đất đai trên môi trường điện tử.

Phấn đấu đến hết tháng 12/2026, hoàn thành dữ liệu đất đai trên địa bàn xã Hưng Mỹ đảm bảo **“đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”** đối khớp dân cư 100% thửa đất theo số lượng của Kế hoạch số 2959/KH BNNMT-BCA ngày 29/3/2026, Kế hoạch 218/KH-UBND ngày 21/4/2026 và Kế hoạch 211/KH-SNNMT ngày 25/8/2026.

2. Yêu cầu

Công tác xây dựng CSDL đất đai là một nhiệm vụ chính trị năm 2026 của các cấp, các ngành nên cần tập trung, quan tâm thực hiện tốt công tác này.

Việc triển khai, tổ chức thực hiện phải được tập trung ưu tiên, cần làm đúng, đủ, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả tại các cấp, đơn vị có liên quan theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

Việc rà soát, cập nhật, đồng bộ CSDL đất đai đến đâu phải đảm bảo hoàn thiện theo tiêu chí **“đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”** theo quy định.

Hoàn thành số liệu đã rà soát, cập nhật mà dữ liệu chưa được đồng bộ **“đúng - đủ - sạch - sống”** theo quy định và hoàn thành dứt điểm số liệu, công việc còn lại trong thời gian tới.

Các cơ quan, đơn vị được phân công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế về công tác triển khai, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, theo dõi trong thời gian qua để kịp thời chấn chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

Tổ chức triển khai xây dựng chuyên mục, chủ đề tuyên truyền thường xuyên, thông suốt trên hệ thống Truyền thanh xã, các phương tiện thông tin cần thiết khác, việc đối soát, cập nhật CSDL đất đai đến từng người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cán bộ, đoàn viên, hội viên được hiểu, nhận thức rõ mục đích và tích cực phối hợp thực hiện cung cấp thông tin khi các Tổ công tác đến thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Tiếp tục hoàn thành thửa đất đã đối soát, cập nhật nhưng chưa đồng bộ **“đúng - đủ - sạch - sống”** theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường và tiếp nhận số lượng thửa đất chưa được đối soát, cập nhật CSDL đất đai thuộc địa bàn các ấp.

Thực hiện theo nguyên tắc **“làm đến đâu, sạch đến đó”**, bảo đảm dữ liệu được cập nhật, chuẩn hóa ngay trong quá trình xử lý hồ sơ, hạn chế phát sinh dữ liệu chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định.

III. KHỐI LƯỢNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Theo Kế hoạch số 211/KH-SNNMT ngày 25/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và số liệu tiếp nhận từ Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai khu vực Cái Nước thì địa bàn xã Hưng Mỹ thực hiện thu thập tổng số **1.818** thửa đất (trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường giao **759** thửa đất, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Cái Nước giao thêm **1.059** thửa đất).

- Đến ngày 15/9/2026: Đạt tối thiểu **60%** thửa đất cần thu thập (tương ứng **1.091** thửa).

- Đến ngày 15/10/2026: Đạt tối thiểu **70%** thửa đất cần thu thập (tương ứng **1.273** thửa).

- Đến ngày 15/11/2026: Đạt tối thiểu **80%** thửa đất cần thu thập (tương ứng **1.455** thửa).

- Hoàn thành **100%** thu thập dữ liệu trước ngày 30/11/2026.

(Phụ lục chi tiết tiến độ thực hiện của từng ấp)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tiếp tục rà soát kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ, nhóm Công tác lực lượng thực hiện nhiệm vụ cho đúng người, đúng việc.

Căn cứ theo danh sách và vị trí thửa đất được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Cái Nước bàn giao, tổ chức thu thập thông tin trực tiếp tại địa bàn các ấp.

Đối với thửa đất đã có Giấy chứng nhận: Thu thập, xác minh thông tin người sử dụng đất và các giấy tờ cần thiết (Căn cước/Căn cước Công dân).

Đối với thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận: Xác minh người đang quản lý, sử dụng đất, hướng dẫn kê khai theo quy định và thu thập thông tin cần thiết.

Đối với thửa đất do tổ chức, Nhà nước quản lý: Xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý và mã định danh theo quy định.

Cập nhật kết quả thu thập trên danh sách theo dõi chung; chuyển hồ sơ, thông tin cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Cái Nước kiểm tra, cập nhật.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do các thu thập và xác nhận.

(Có biểu mẫu thu thập thông tin kèm theo)

V. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, ĐƠN ĐỐC VÀ BÁO CÁO

Giao Phòng Kinh tế tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện của các ấp theo các mốc thời gian ngày **15/9/2026**, **15/10/2026**, **15/11/2026** và **30/11/2026**; trường hợp đơn vị nào thực hiện chậm tiến độ báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo và có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh.

Các áp báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (thông qua phòng Kinh tế) định kỳ **trước 11 giờ thứ 6 hàng tuần** và các mốc thời gian đã quy định (nêu rõ số lượng đã thực hiện, số lượng chưa thực hiện và nguyên nhân).

Phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã trước **10 giờ, sáng thứ 2 hàng tuần** và các mốc thời gian đã quy định (nêu rõ số lượng đã thực hiện, số lượng chưa thực hiện và nguyên nhân).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Ban Chỉ đạo xã, Tổ Công tác phụ trách chỉ đạo áp, các phòng, ban, Công an xã và các áp tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm **“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”**; đồng thời, chủ động bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, huy động chuẩn bị các trang thiết bị như: (điện thoại thông minh để quét (scan), kinh phí và các điều kiện khác để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2. Đối với thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc, theo dõi thật chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện, kịp thời trực tiếp xử lý hoặc đề xuất ý kiến xử lý các vấn đề phát sinh.

3. Tổ Công tác phụ trách chỉ đạo áp thực hiện nhiệm vụ được phép trưng dụng một số cán bộ áp, người dân có khả năng thành thạo về sử dụng điện thoại thông minh để thực hiện nhiệm vụ (nếu cần thiết). Đồng thời họp Tổ công tác phân công rõ từng nhóm phụ trách từng khu vực, tuyến, xóm... để nhanh chóng rà soát đạt hiệu quả và hoàn thành sớm nhất.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã theo chức năng nhiệm vụ tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đến từng cán bộ, đoàn viên, hội viên, người dân được hiểu và đồng thuận trong việc phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ công tác làm sạch dữ liệu đất đai.

5. Trung tâm Công ích xã xây dựng chuyên mục, chủ đề tuyên truyền thường xuyên, thông suốt trên hệ thống Trang thông tin điện tử xã, các trang mạng tuyên thông và chỉ đạo các áp truyền truyền thông qua loa thùng của áp để người dân hiểu, tích cực phối hợp thực hiện cung cấp thông tin khi các tổ công tác đến thực hiện nhiệm vụ.

6. Công an xã chủ động thường xuyên cập nhật, xử lý các dữ liệu thuộc ngành quản lý và phối hợp với các tổ công tác áp xử lý các trường hợp hộ dân không chấp hành cung cấp thông tin cho các tổ thực hiện nhiệm vụ.

7. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thường xuyên theo dõi, tiến độ thực hiện Kế hoạch này và báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy

ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh theo quy định.

8. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và bàn giao số liệu về Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai khu vực Cái Nước định kỳ theo quy định. Đồng thời, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại **Mục V** của Kế hoạch này gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND&UBND xã) định kỳ **thứ 3 hằng tuần** để Ủy ban nhân dân xã báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

8. Phòng Văn hóa - Xã hội xã khẩn trương rà soát, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng để triển khai hỗ trợ các ấp trong nhiệm vụ thu thập cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo tiến độ đề ra.

9. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp các đơn vị (ấp) chậm tiến độ không kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến kết quả của Kế hoạch sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các ấp nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Thành viên BCĐ xã;
- Công an xã;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Cái Nước;
- Các Tổ Công tác ấp;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Quốc Tây

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN ĐẤT ĐAI

Việc xây dựng hoàn thiện CSDL đất đai để đưa vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước; cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Do đó, phối hợp cung cấp thông tin của mình để được cập nhật CSDL đất đai là nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng đất.

1. Người sử dụng đất, người quản lý đất:

- a) Họ và tên, năm sinh:.....
- b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (CC hoặc CMND):.....
- c) Địa chỉ:.....

2. Thông tin thửa đất:

- a) Thửa đất số (nếu có):..... Tờ bản đồ số:.....
- b) Địa chỉ:.....
- c) Diện tích:.....
- d) Sử dụng vào mục đích:.....
- đ) Nguồn gốc sử dụng:.....

.....

.....

.....

3. Những giấy tờ nộp kèm theo:

- a) Bản sao, chụp Giấy chứng nhận QSDĐ.
- b) Bản sao, chụp CC hoặc CMND.

4. Trường hợp đã được cấp GCNQSDĐ nhưng đang thế chấp tại ngân hàng, tín dụng:

- a) Trường hợp không có bản sao, bản lưu GCN tại nhà, người sử dụng đất tra cứu thông tin từ Hợp đồng thế chấp, gồm Số phát hành

GCN:....., số vào sổ cấp GCN:.....;
 cấp ngày.....tháng.....năm....., số thửa:....., tờ bản đồ
 số:....., diện tích:....., loại đất:.....

b) Trường hợp không có thông tin thì ghi rõ đang thế chấp tại Ngân hàng,
 tín dụng:....., năm:.....

5. Đối thửa đất đang sử dụng chưa được cấp GCNQSDĐ lần đầu:

a) Xã, phường lập Mẫu số 15 Nghị định 151/NĐ-CP ghi đầy đủ các thông
 tin trong mẫu Đơn giao cho người sử dụng đất.

b) Người sử dụng đất có trách nhiệm ký vào đơn.

6. Việc cung cấp thông tin của người sử dụng đất:

Trường hợp người sử dụng đất phối hợp thì xã, phường sao chụp tại chỗ.
 Trường hợp người sử dụng đất chưa phối hợp cung cấp kịp thì người sử dụng
 đất dùng điện thoại chụp GCNQSDĐ, CC hoặc CMND gửi qua tổ thu thập hoặc
 thông báo cho Tổ đến sao chụp thông tin.

7. Việc tiếp nhận và bảo mật thông tin:

Tổ công tác thu thập thông tin kèm theo danh sách, số điện thoại của
 người tiếp nhận thông tin phải được bảo mật hoặc để người dân phối hợp thực
 hiện.

Chúng tôi người khai và người thu thập thông tin cam đoan là đúng, nếu
 sai hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày.....tháng.....năm 2026

Người cung cấp thông tin

(ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ ⁽¹⁾;

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: , Sinh ngày:/...../.....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: do
 cấp ngày/...../.....

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾:

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký: *(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu 15b)*

a) Thửa đất số:

b) Tờ bản đồ số:

c) Địa chỉ ⁽⁵⁾:, xã Hưng Mỹ, tỉnh Cà Mau;

d) Diện tích ⁽⁶⁾: m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: m²;

e) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾:, từ thời điểm:

f) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾:/...../.....;

g) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾:

.....

.....

.....

.....

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số....., tờ bản đồ số của....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾;

3. Nhà ở, công trình xây dựng: *(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)*

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:
- b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m².
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².
- d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾: m².
- đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.
- e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:
- g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:
- h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾: ☐
4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)*
- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☒
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* ☐
- d) Đề nghị khác (nếu có):
5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:
- (1) Căn cước công dân (hoặc căn cước);
- (2)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hưng Mỹ, ngày tháng năm 2026
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC CHI TIẾT TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CỦA CÁC ẤP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ)

STT	Đơn vị (ấp)	Tổng số liệu cần thu thập	Số liệu thu thập đạt kết quả 60% đến ngày 15/9/2026	Số liệu thu thập đạt kết quả 70% đến ngày 15/10/2026	Số liệu thu thập đạt kết quả 80% đến ngày 15/11/2026	Số liệu thu thập hoàn thành 100% trước ngày 30/11/2026	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4) = (3) x 60%	(5) = (3) x 70%	(6) = (3) x 80%	(7) = (3)	(8)
1	Ấp Rau Dừa	92	55	65	74	92	Có 02 trường hợp không thuộc địa bàn xã quản lý
2	Ấp Lý Ấn	165	99	116	132	165	
3	Ấp Thị Tường A	158	95	111	126	158	
4	Ấp Rau Dừa B	130	78	91	104	130	
5	Ấp Vĩnh Gốc	129	77	90	103	129	
6	Ấp Rau Dừa C	29	17	21	23	29	
7	Ấp Cái Bát	66	40	46	53	66	
8	Ấp Thị Tường	78	47	55	63	78	
9	Ấp Thị Tường B	98	59	69	79	98	
10	Ấp Hòa Mỹ	69	41	48	55	69	
11	Ấp Giải Phóng	196	118	137	157	196	
12	Ấp Tân Hưng Đông	186	112	130	149	186	
13	Ấp Hoàng Lân	117	70	82	94	117	
14	Ấp Rạch Dục	191	115	134	153	191	
15	Ấp Ông Khâm	114	68	78	90	114	
Tổng:		1818	1091	1273	1455	1818	